

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ TÁM (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét Tờ trình số 122/TTr-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ tám (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 29 tháng 8 năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày 09 tháng 9 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (Báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Báo cáo);
- Ủy ban Dân tộc (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Ký bởi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên
Email: hdnctinh@thainguyen.gov.vn
Cơ quan: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 29-08-2022 18:29:45 +07:00

Phạm Hoàng Sơn

QUY ĐỊNH

Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

1. Nội dung hỗ trợ

Thực hiện các nội dung hỗ trợ theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và các chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển sản xuất của tỉnh. Trong đó, tập trung ưu tiên thực hiện những nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất như sau:

a) Đào tạo kỹ thuật sản xuất; tập huấn nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường;

b) Chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi;

c) Vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi;

d) Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ; truy xuất nguồn gốc và dán nhãn sản phẩm; cấp mã vùng trồng.

2. Hồ sơ dự án, kế hoạch liên kết gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết (có Mẫu số 01 kèm theo);

b) Dự án liên kết (có Mẫu số 02 kèm theo) hoặc kế hoạch (có Mẫu số 03 kèm theo). Dự án, kế hoạch liên kết phải thể hiện năng lực của đơn vị chủ trì liên kết; phương án, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ; dự toán chi tiết theo năm kế hoạch; các chỉ số đầu ra chính gắn với các mốc thời gian thực hiện dự án;

c) Bản thỏa thuận cử đơn vị làm chủ trì liên kết (có Mẫu số 04 kèm theo) đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân ký hợp đồng liên kết với nhau;

d) Bản sao công chứng hợp đồng, hoặc biên bản ký kết giữa đơn vị chủ trì liên kết và đối tượng liên kết;

đ) Bản sao chụp các chứng nhận hoặc bản cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường; hoặc cam kết đảm bảo các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường (có Mẫu số 05 kèm theo).

3. Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án, kế hoạch

a) Đối với dự án, kế hoạch do cấp huyện triển khai thực hiện

Đơn vị chủ trì liên kết nộp 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ dự án, kế hoạch đến Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận, xem xét, kiểm tra hồ sơ, tổng hợp gửi Hội đồng thẩm định dự án, kế hoạch liên kết của tỉnh (viết tắt là Hội đồng thẩm định) qua cơ quan Thường trực của các chương trình mục tiêu quốc gia (viết tắt là cơ quan Thường trực), cụ thể như sau:

- Dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 gửi Ban Dân tộc tỉnh.

- Dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan Thường trực trình Hội đồng thẩm định thực hiện thẩm định theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 21 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (Viết tắt là Nghị định số 27/2022/NĐ-CP).

Sau khi Hội đồng thẩm định nhất trí với dự án, kế hoạch trong vòng 05 (Năm) ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc người được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch. Trường hợp dự án, kế hoạch không đủ điều kiện theo quy định thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Đối với các dự án, kế hoạch do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh triển khai thực hiện

Đơn vị chủ trì liên kết gửi 01 (một) bộ hồ sơ đến cơ quan, đơn vị triển khai dự án, kế hoạch. Cơ quan, đơn vị triển khai dự án, kế hoạch tiếp nhận, xem xét, kiểm tra hồ sơ, tổng hợp gửi Hội đồng thẩm định qua cơ quan Thường trực, cụ thể như sau:

- Dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 gửi Ban Dân tộc tỉnh.

- Dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan Thường trực trình Hội đồng thẩm định thực hiện thẩm định theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 21 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

Sau khi Hội đồng thẩm định nhất trí với dự án, kế hoạch trong vòng 05 (năm) ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc người được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch. Trường hợp dự án, kế hoạch không đủ điều kiện theo quy định thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Điều 4. Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

1. Nội dung hỗ trợ

Thực hiện các nội dung hỗ trợ theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và các chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển sản xuất của tỉnh. Trong đó, tập trung ưu tiên thực hiện những nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất như sau:

- a) Tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu của các thành viên tổ nhóm, nâng cao năng lực quản lý và vận hành tổ nhóm;

b) Vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi;

c) Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ; truy xuất nguồn gốc và dán nhãn sản phẩm; cấp mã vùng trồng.

2. Hồ sơ dự án, phương án sản xuất gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ dự án, phương án cộng đồng (có Mẫu số 01 kèm theo);

b) Dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (có Mẫu số 06 kèm theo);

c) Biên bản họp dân (có Mẫu số 07 kèm theo);

d) Bản phô tô hợp đồng tiêu thụ sản phẩm (nếu có).

3. Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án, phương án

Đại diện cộng đồng dân cư (Người đại diện theo biên bản họp dân) gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề xuất dự án, phương án sản xuất đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án. Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, xem xét, kiểm tra hồ sơ, tổng hợp gửi hồ sơ lên Ủy ban nhân dân cấp huyện để thẩm định và phê duyệt dự án, phương án (đối với dự án, phương án có quy mô nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị cấp xã trở lên thì đại diện cộng đồng dân cư gửi hồ sơ trực tiếp lên Ủy ban nhân dân cấp huyện).

Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ tổng hợp gửi Tổ thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất.

Căn cứ ý kiến thẩm định của Tổ thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất, trong vòng 05 (năm) ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc người được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền quyết định phê duyệt dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất. Trường hợp dự án, phương án không đủ điều kiện theo quy định thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Điều 5. Lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất

1. Điều kiện thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ: Đã xem xét khả năng áp dụng hình thức hỗ trợ theo quy định tại Điều 3, Điều 4 của Quy định này nhưng không huy động được sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức khác hoặc không có đề xuất từ cộng đồng dân cư hoặc dự án hỗ trợ người dân đang chịu thiệt hại nặng nề bởi thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường; dự án, mô hình cho các nhóm đối tượng yếu thế; hỗ trợ sản xuất gắn với củng cố quốc phòng an ninh, bình đẳng giới; mô hình ứng dụng công nghệ, kỹ thuật sản xuất mới.

2. Quy trình, thủ tục, nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ thực hiện theo quy định của pháp luật về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

3. Lựa chọn đơn vị đặt hàng, giao nhiệm vụ: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, Hợp tác xã, tổ hợp tác, cộng đồng dân cư có khả năng thực hiện nhiệm vụ theo nội dung quy định tại khoản 1 Điều này./.

**TÊN ĐỐI TƯỢNG
THAM GIA LIÊN KẾT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

..., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**V/v hỗ trợ dự án (kế hoạch) liên kết theo chuỗi giá trị hoặc
hỗ trợ dự án (phương án) phát triển cộng đồng thuộc chương trình**

Kính gửi:

Chủ trì liên kết:.....

Hoặc tổ, nhóm cộng đồng

Người đại diện:.....

Chức vụ: :.....

Giấy đăng ký kinh doanh số:..... ngày cấp:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại: Fax:..... Email:.....

Căn cứ:.....

*(tên chủ trì liên kết hoặc tên tổ, nhóm cộng đồng) đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh,
Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã(tên cơ quan được
giao phê duyệt hỗ trợ liên kết):*

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Loại sản phẩm nông nghiệp liên kết hoặc đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất:

.....

2. Địa bàn thực hiện:.....

3. Quy mô liên kết hoặc địa bàn triển khai thực hiện:.....

.....

4. Tiến độ thực hiện dự kiến:.....

II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC

Tổng vốn, kinh phí đề nghị hỗ trợ (ghi rõ tổng chi phí, trong đó cơ cấu nguồn vốn đề nghị ngân sách nhà nước hỗ trợ, vốn của chủ trì liên kết, vốn của các bên tham gia liên kết) thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia.....

Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ như trên (nếu đề nghị hỗ trợ từ 2 năm trở lên):...

III. CAM KẾT:.....(tên chủ trì liên kết) cam kết:

1. Tính chính xác của những thông tin trên đây.
2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.
3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO (liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm):/.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu:

**CHỦ TRÌ LIÊN KẾT/ĐẠI DIỆN
TỔ NHÓM CỘNG ĐỒNG**
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ
(Đối với Tổ, nhóm cộng đồng)

V. CAM KẾT THỰC HIỆN

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung của Kế hoạch theo cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường trong lĩnh vực:.....

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan (nếu có):.....

VI. KẾ HOẠCH TIẾN ĐỘ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

.....

.....

.....

VII. KIẾN NGHỊ:

.....

.....

.....

UBND XÃ.....
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CHỦ TRÌ LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**TÊN ĐỐI TƯỢNG
THAM GIA LIÊN KẾT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

DỰ ÁN LIÊN KẾT

.....(tên hình thức liên kết)

Phần I

GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN LIÊN KẾT

I. TÊN DỰ ÁN LIÊN KẾT:.....

II. CÁC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Chủ dự án liên kết:.....

- Người đại diện theo pháp luật:.....

- Chức vụ: :.....

- Giấy đăng ký kinh doanh số:....., ngày cấp:.....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại:....., Fax:....., Email:.....

- Tài khoản:....., tại ngân hàng:.....

2. Các bên tham gia liên kết (*đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết*)

a) Tên đơn vị tham gia liên kết:.....

- Người đại diện theo pháp luật:.....

- Chức vụ:.....

- Giấy đăng ký kinh doanh số:....., ngày cấp:.....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại:....., Fax:....., Email:.....

b) Tên đơn vị tham gia liên kết:.....

- Người đại diện theo pháp luật:.....

- Chức vụ:.....

- Giấy đăng ký kinh doanh số:....., ngày cấp:.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:....., Fax:....., Email:.....
- c).....

3. Số lượng nông dân tham gia liên kết (đối với trường hợp có nông dân tham gia liên kết)..... có danh sách, địa chỉ từng hộ nông dân tham gia kèm theo.

III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN LIÊN KẾT:.....

IV. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG DỰ ÁN LIÊN KẾT (liệt kê danh mục các văn bản có liên quan làm căn cứ xây dựng dự án liên kết).....

V. TỔNG CHI PHÍ, CƠ CẤU NGUỒN VỐN

(vốn ngân sách nhà nước thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn của chủ trì liên kết, vốn tham gia của bên liên kết, vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách)

Phần II NỘI DUNG DỰ ÁN LIÊN KẾT

I. MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT:.....

II. TỔNG QUAN VỀ LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP TRƯỚC KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội trên địa bàn (điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội trên địa bàn có liên quan đến việc thực hiện dự án liên kết):.....

2. Tổng quan về liên kết và sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trước khi thực hiện dự án liên kết (Kết quả thực hiện liên kết trong 03 năm gần nhất trong trường hợp đã có thời gian liên kết lâu dài; trường hợp liên kết mới xây dựng, báo cáo khái quát tình hình sản xuất và tiêu thụ nông sản trong 3 năm gần nhất).

3. Sự cần thiết xây dựng dự án liên kết.

III. NỘI DUNG CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Sản phẩm.....thực hiện liên kết:.....
2. Quy mô liên kết:.....

3. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:.....
4. Hình thức liên kết:.....
5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:.....
6. Thị trường sản phẩm của dự án liên kết; đánh giá tiềm năng thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm dự án liên kết.
7. Các giải pháp thực hiện để đưa dự án vào hoạt động (thuê đất, san lấp mặt bằng, đầu tư vào các trang thiết bị...)

IV. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

1. Chi tiết các nội dung đề nghị được hỗ trợ

.....

.....

.....

.....

.....

2. Đối ứng của đối tượng tham gia liên kết (chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm, nếu có).

3. Thời gian và kinh phí hỗ trợ

a) Thời gian hỗ trợ (chi tiết thời gian cho từng nội dung hỗ trợ, chi tiết các năm, nếu có)

b) Kinh phí hỗ trợ (chi tiết kinh phí hỗ trợ cho từng nội dung hỗ trợ, chi tiết các năm)

4. Các hồ sơ gửi kèm (chủ đầu tư dự án liên kết căn cứ các quy định hiện hành của các Chương trình, nguồn vốn hỗ trợ và các quy định hiện hành của Nhà nước, bổ sung dự toán, các tài liệu liên quan để phục vụ quá trình phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết):

V. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Dự kiến kết quả đầu ra, hiệu quả thực hiện của dự án theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án liên kết:.....

2. Hiệu quả của dự án liên kết (kinh tế, môi trường, xã hội):.....

3. Tác động của dự án liên kết (các rủi ro về thị trường, tổ chức thực hiện, các rủi ro khác và giải pháp khắc phục):.....

VI. CAM KẾT THỰC HIỆN DỰ ÁN

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung của dự án theo cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường trong lĩnh vực:.....

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp đơn vị chủ trì liên kết vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan (nếu có):.....

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN

(Chủ trì liên kết xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện dự án liên kết. Trong đó phải có kế hoạch triển khai và thực hiện các nội dung ưu đãi, hỗ trợ, kế hoạch tài chính, kế hoạch giám sát và đánh giá thực hiện dự án liên kết).

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

III. KIẾN NGHỊ

Ngoài các nội dung nêu trên, chủ trì liên kết có thể bổ sung các nội dung khác nhằm làm rõ hơn nội dung dự án liên kết và phù hợp với điều kiện thực tế.

UBND XÃ.....

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

UBND HUYỆN, THÀNH PHỐ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

UBND.....

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**TÊN CHỦ TRÌ
DỰ ÁN LIÊN KẾT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**KẾ HOẠCH
HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT LIÊN KẾT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ**

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ
SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP**

1. Chủ dự án liên kết:.....

- Người đại diện theo pháp luật:.....

- Chức vụ: :.....

- Số CMND hoặc CCCD:....., Ngày cấp:....., Nơi cấp:.....

- Giấy đăng ký kinh doanh số:....., ngày cấp:.....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại:....., Fax:....., Email:.....

- Tài khoản:....., tại ngân hàng:.....

2. Các bên tham gia liên kết (*đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết*)

a) Tên đơn vị tham gia liên kết:.....

- Người đại diện theo pháp luật:.....

- Chức vụ:.....

- Giấy đăng ký kinh doanh số:....., ngày cấp:.....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại:....., Fax:....., Email:.....

b) Tên đơn vị tham gia liên kết:.....

- Người đại diện theo pháp luật:.....

- Chức vụ:.....

- Giấy đăng ký kinh doanh số:....., ngày cấp:.....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại:....., Fax:....., Email:.....

c).....

3. Số lượng nông dân tham gia liên kết (*đối với trường hợp có nông dân tham gia liên kết*)..... có danh sách, địa chỉ từng hộ nông dân tham gia kèm theo.

4. Tổng quan về liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và sự cần thiết xây dựng liên kết.....

5. Thời gian, địa điểm thực hiện liên kết:.....

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CỦA PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT LIÊN KẾT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ

- Sản phẩm nông nghiệp thực hiện:.....

- Quy mô thực hiện:.....

- Quy trình kỹ thuật áp dụng khi thực hiện:.....

- Hình thức thực hiện:.....

- Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia:.....

- Thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

III. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

1. Chi tiết các nội dung, thời gian và kinh phí đề nghị được hỗ trợ, tổng số tiền xin hỗ trợ:

.....

2. Đối ứng của đối tượng tham gia liên kết (chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm, nếu có).

IV. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

Dự kiến kết quả đầu ra, hiệu quả đạt được theo năm ngân sách và thời điểm kết thúc; trách nhiệm của cơ quan, đơn vị phối hợp:

.....

Hiệu quả về mặt xã hội, kinh tế, môi trường:

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THỎA THUẬN
VỀ VIỆC CỬ ĐƠN VỊ LÀM CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

Ngày.....tháng..... năm....., tại.....,

.....chúng tôi là các bên tham gia liên kết, bao gồm:

1. Tên đơn vị tham gia liên kết:.....

- Người đại diện theo pháp luật:.....

- Chức vụ:.....

- Giấy đăng ký kinh doanh số:....., ngày cấp:.....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại:....., Fax:....., Email:.....

2. Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:.....

- Chức vụ:.....

- Giấy đăng ký kinh doanh số:....., ngày cấp:.....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại:....., Fax:....., Email:.....

3.

Các bên tham gia liên kết thống nhất cử đơn vị làm chủ trì liên kết như sau:

I. ĐƠN VỊ LÀM CHỦ TRÌ LIÊN KẾT):.....

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ LIÊN KẾT

1. Địa bàn liên kết:.....

2. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết:.....

3. Quy mô liên kết:.....

4. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:.....

5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:.....

III. TỔNG ĐẦU TƯ CỦA LIÊN KẾT:..... đồng, trong đó:

1. Số vốn đề nghị hỗ trợ:.....đồng

2. Đối ứng của các bên tham gia liên kết:..... đồng

-..... (tên đơn vị tham gia liên kết):..... đồng

-..... (tên đơn vị tham gia liên kết):..... đồng

3. Các nguồn vốn khác:.....đồng

IV. THỰC HIỆN LIÊN KẾT

1. Trách nhiệm của các bên tham gia liên kết (ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên tham gia liên kết).....

2. Các quy định về sửa đổi các nội dung được thỏa thuận.....

Các bên tham gia liên kết ký trong Biên bản thỏa thuận này thống nhất với các nội dung đã thỏa thuận. Biên bản thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện trong suốt thời gian thực hiện Dự án liên kết. Các bên tham gia liên kết có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cam kết của mỗi bên trong quá trình thực hiện, các bên có thể sửa đổi các nội dung được thỏa thuận nhưng không được làm thay đổi nội dung của Dự án liên kết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bản thỏa thuận này được lập thành..... bản có giá trị như nhau. Các bên tham gia liên kết giữ.....bản, chủ trì dự án liên kết giữbản./.

Chữ ký của các bên tham gia dự án liên kết

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

BẢN CAM KẾT

Bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường

Kính gửi:
(tên cơ quan được giao phê duyệt hồ trợ dự án liên kết)

Chủ trì liên kết:.....

- Người đại diện theo pháp luật:.....

- Chức vụ:.....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại:....., Fax:....., Email:.....

- Mã số thuế:.....

- Sản phẩm liên kết:.....

- Loại hình liên kết:.....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường trong các lĩnh vực:

Trồng trọt ☐

Lâm nghiệp ☐

Chăn nuôi ☐

Nuôi trồng thủy sản ☐

Khai thác, sản xuất muối ☐

Thu hái, đánh bắt, khai thác nông lâm thủy sản ☐

(Đánh dấu X vào ô ghi tên lĩnh vực sản xuất và cam kết thực hiện).

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

CHỦ TRÌ LIÊN KẾT)

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**TÊN TỔ, NHÓM
CỘNG ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DỰ ÁN/ PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT CỘNG ĐỒNG

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

1. Đại diện nhóm, tổ hợp tác:.....
- Người đại diện:.....
- Chức vụ: :.....
- Số CMND hoặc CCCD:....., Ngày cấp:....., Nơi cấp:.....
- Giấy đăng ký kinh doanh số:....., ngày cấp:.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:....., Fax:....., Email:.....
- Tài khoản:....., tại ngân hàng:.....

2. Sơ lược về tình hình chung của nhóm, tổ hợp tác (*quá trình thành lập, tình hình kinh tế của các thành viên, các đối tượng tham gia, số hộ nghèo, phụ nữ thuộc hộ nghèo,....*).....

3. Tổng quan về sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và sự cần thiết xây dựng kế hoạch phát triển sản xuất cộng đồng.

4. Mục tiêu dự án

5. Thời gian, địa điểm thực hiện:

6. Tổng kinh phí, cơ cấu nguồn vốn (vốn ngân sách nhà nước thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn của chủ trì liên kết, vốn tham gia của bên liên kết, vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách)

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CỦA PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CỘNG ĐỒNG

- Sản phẩm nông nghiệp thực hiện:.....
- Quy mô thực hiện:.....

- Quy trình kỹ thuật áp dụng khi thực hiện:.....
- Hình thức thực hiện:.....
- Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia:.....
- Thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

III. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

1. Chi tiết các nội dung, thời gian và kinh phí đề nghị được hỗ trợ, tổng số tiền xin hỗ trợ (*ngân sách nhà nước hỗ trợ, vay vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách*).

.....

.....

2. Đối ứng của đối tượng tham gia: nhóm hộ, tổ hợp tác (*chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm, nếu có*).

IV. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

Dự kiến kết quả đầu ra, hiệu quả đạt được theo năm ngân sách và thời điểm kết thúc dự án; trách nhiệm của cơ quan, đơn vị phối hợp

.....

.....

Hiệu quả về mặt xã hội, kinh tế, môi trường

.....

.....

Hình thức luân chuyển, cách thức quản lý hiện vật; hình thức, mức quay vòng vốn trong cộng đồng (nếu có)

.....

.....

V. CAM KẾT THỰC HIỆN DỰ ÁN

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung của dự án theo cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường trong lĩnh vực:.....

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan (nếu có):.....

VI. KẾ HOẠCH TIẾN ĐỘ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

.....

.....

.....

VII. KIẾN NGHỊ:

.....

.....

.....

UBND XÃ.....
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN NHÓM, TỔ
CỘNG ĐỒNG

UBND XÃ.....
TỔ HỢP TÁC NHÓM, HỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP DÂN

Hôm nay, vào lúc..... giờ.....ngày.....tháng..... năm....., tại.....,
.....diễn ra cuộc họp với nội dung:

I. Thành phần tham dự:

1. Chủ trì: Ông/Bà:..... Chức vụ:.....
 2. Thư ký: Ông/Bà:..... Chức vụ:.....
 3. Thành phần khác: *(các hộ dân trong nhóm (nhóm hộ được UBND cấp xã chứng thực), hoặc các thành viên của tổ hợp tác có cùng nguyện vọng tham gia thực hiện phát triển sản xuất)* gồm có..... người
-
-
-
-

II. Nội dung cuộc họp:

Thông nhất việc cử đại diện của nhóm hộ, tổ hợp tác xây dựng dự án/phương án sản xuất cộng đồng.

Sau khi nghe phổ biến các nội dung theo văn bản số..... của UBND xã..... về việc.....

Qua quá trình thực tiễn sản xuất trên địa bàn và được sự thống nhất của UBND xã Nhóm hộ hoặc tổ hợp tác chúng tôi nhất trí cử ông:..... địa chỉ:....., số CMND hoặc CCCD:....., số điện thoại liên hệ:..... Đại diện cho chúng tôi để xây dựng dự án/phương án sản xuất, giao dịch với các cơ quan để cùng chúng tôi thực hiện dự án khi được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt theo quy định.

III. Các nội dung đề nghị hỗ trợ

1. Chi tiết các nội dung, thời gian và kinh phí đề nghị được hỗ trợ, tổng số tiền xin hỗ trợ
-
-
-

.....
.....
.....
Chúng tôi cam kết sẽ đối ứng kinh phí để cùng thực hiện dự án/phương án theo quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Cuộc họp kết thúc vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng..... năm....., nội dung cuộc họp đã được các thành viên dự họp thông qua và cùng ký vào biên bản. Biên bản được các thành viên nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP

(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁC THÀNH PHẦN THAM GIA

(Ký, ghi rõ họ tên)